TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày: 05-12-2022
"V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản bằng tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lâm Tới;

- Ông Phạm Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 145/2022/QĐST-DS ngày 15/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, địa chỉ: 266-268 N, ph8, Q3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Minh Sơn – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh A, địa chỉ: 333 T, phường M, thành phố L, tỉnh A. Uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Phó phòng giao dịch T - Chi nhánh A; địa chỉ: 564-566 ql 91, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A;

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1982, địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C có mặt, bị đơn bà Phan Thị Kim L vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T trình bày*:

Ngày 10/4/2020, bà Phan Thị Kim L có ký kết hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD2010100396 tại Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T - Chi nhánh A – Phòng giao dịch T, vay số tiền vốn là 30.000.000đ *(ba mươi triệu) đồng*, thời hạn vay 24 tháng (kể từ ngày 10/4/2020 đến ngày 09/4/2022 hết hạn); lãi suất vay: 18%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay; phương thức trả nợ theo định kỳ: Gồm 24 kỳ, 01 tháng/kỳ (ngày 20 tây hàng tháng số tiền trả mỗi kỳ là 1.700.000 đồng, đến kỳ cuối (kỳ 24) trả 1.700.000 đồng); mục đích vay: tiêu dùng; hình thức vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.

Từ khi vay, bà Phan Thị Kim L đã thanh toán được số tiền là 21.087.500 *(hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm) đồng,* trong đó: Tiền vốn là 17.500.000 đồng, lãi là 3.587.500 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 07 năm 2021 cho đến nay bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với bà L nhưng không có kết quả. Do đó, ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T yêu cầu bà Phan Thị Kim L trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 20/01/2022 là 15.921.230 đồng (trong đó vốn là 12.500.000 đồng, số tiền lãi là 3.421.230 đồng). Đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau khi xét xử đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Phan Thị Kim L thanh toán hết số tiền vay đến ngày 05/12/2022 còn nợ vốn là 12.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.495.239 đồng; lãi quá hạn là 2.498.414 đồng; lãi phạt quá hạn là 332.598 đồng, tổng cộng: 19.826.251 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phan Thị Kim L đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc có mặt theo triệu tập của Tòa án quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD2010100396 ngày 10/4/2020 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh A – Phòng giao dịch T

với bà L trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận không trái pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

+ Trong quá trình vay vốn do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền đến hết ngày 05/12/2022 là 19.826.251 đồng (trong đó vốn là 12.500.000 đồng và lãi là 7.326.251 đồng). Đồng thời tiếp tục tính tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đến khi hoàn tất việc thanh toán.

+ Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Toà án triệu tập và tống đạt đầy đủ, hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với phần khởi kiện của nguyên đơn.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn bà Phan Thị Kim L có nơi cư trú tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị Kim L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan Thị Kim L ký hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD2010100396 ngày 10/4/2020 với Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T - Chi nhánh A, vay tiền nhằm mục đích tiêu dùng. Vì vậy, theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản bằng tiền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2010100396 ngày 10/04/2020 được xác lập trên cơ sở tự nguyện và tự thoả thuận của các bên. Về nội dung và hình thức của hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và phù hợp theo quy định Điều 13, 18 và Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 *Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*, và lãi suất áp dụng phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, nên có cơ sở công nhận hợp đồng này là hợp pháp, từ đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Biện pháp bảo đảm hợp đồng tín dụng được các bên ký kết bằng hình thức tín chấp, không có tài sản để bảo đảm thực hiện giao dịch.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, do đó Ngân hàng yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hạn. Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/12/2022) bà Phan Thị Kim L còn nợ tổng số tiền là 19.826.251 đồng, trong đó vốn là 12.500.000 đồng và tiền lãi là 7.326.251 đồng.

Tại khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD2010100396 ngày 10/4/2020 có nêu: *"....Đối với vay hạn mức Sacombank có quyền quyết định xem xét, định giá lại việc tiếp tục duy trì hoặc chấm dứt hạn sử dụng hạn mức đã cấp cho bên vay và thông báo cho bên vay".*

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".*

Do bà L đã vi phạm thỏa thuận nên có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T khoản nợ này và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau khi xét xử đến khi thanh toán xong nợ gốc là phù hợp.

Theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T đối với bị đơn bà Phan Thị Kim L.

Buộc bà Phan Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T tổng số tiền vốn, lãi là 19.826.251đ *(mười chín triệu, tám*

trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm lăm mươi mốt) đồng, trong đó vốn là 12.500.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.495.239 đồng; tiền lãi quá hạn là 2.498.414 đồng; tiền lãi phạt quá hạn là 332.598 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đến khi hoàn tất việc thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim L phải chịu 991.000đ *(chín trăm, chín mươi mốt ngàn) đồng* tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 398.000đ *(ba trăm chín mươi tám ngàn) đồng* đã nộp theo biên lai thu số 0007654 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h. Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Mỹ